TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Sơn

Bà Triệu Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai bên không được tìm hiểu nhau mà thông qua sự giới thiệu của người khác. Sau khi kết hôn, do không được tìm hiểu trước nên cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn Đ thường xuyên uống rượu, không chịu tu trí làm ăn, nghe lời người khác xúi dục dẫn đến đối xử tệ bạc với chị. Giữa hai vợ chồng đã từng xảy ra xô xát nhiều lần, anh Hoàng Văn Đ đã từng đánh chị gây thủng màng nhĩ. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hiện nay chị đang đi làm ở tỉnh Bắc Ninh thỉnh thoảng về thăm con sau đó thì về nhà mẹ đẻ ở xã S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Nay, chị Hoàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Hoàng Công V, sinh ngày 16/12/2010, hiện nay đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn Đ. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị L yêu cầu anh Hoàng Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Công V và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 sổ tiết kiệm 10.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn mang tên anh Hoàng Văn Đ. Hiện nay anh Hoàng Văn Đ đã rút hết số tiền trên, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với vấn đề tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự giới thiệu của người quen, sau một thời gian tìm hiểu, anh và chị Hoàng Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, anh thừa nhận thỉnh thoảng có uống rượu và được đánh chị Hoàng Thị L như chị đã trình bày. Do chị Hoàng Thị L đi làm Công ty nên thỉnh thoảng mới về nhà thăm con, vợ chồng không có quan hệ tình cảm từ năm 2015 đến nay. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị L có 01 (một) con chung như chị L đã trình bày, hiện nay con đang ở với anh. Trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 sổ tiết kiệm 10.000.000 đồng như chị Hoàng Thị L trình bày là đúng, ngày 26/9/2018 anh đã rút hết số tiền này để mua gạch về xây các công trình phụ. Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L. Về con chung: Giao cháu Hoàng Công V, sinh ngày 16/12/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến 18 tuổi, đó cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Công V. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Hoàng Công V đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng theo tháng. Chị Hoàng Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn Đ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai bên không được tìm hiểu nhau mà thông qua sự giới thiệu từ người

thân trong gia đình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn Đ hay uống rượu say và có hành động đánh chị Hoàng Thị L. Từ năm 2015 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến công việc, cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm, không có mâu thuẫn gì nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân anh Hoàng Văn Đ cũng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu đoàn tụ của anh Hoàng Văn Đ đưa ra không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung là Hoàng Công V, sinh ngày 16/12/2010, hiện cháu đang ở với anh Hoàng Văn Đ. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị L yêu cầu để cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Công V và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn Đ cũng có ý kiến trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ về quyền được nuôi con là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Công V cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, đây cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Công V. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Hoàng Công V đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng theo tháng. Chị Hoàng Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Công V, sinh ngày 16/12/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu Hoàng Công V đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018). Chị Hoàng Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03859 ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Duy